

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về cơ chế chuyển tiếp sử dụng nhãn, bao bì hàng hóa đã in tên cũ khi doanh nghiệp thay đổi tên nhưng không thay đổi pháp nhân và chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về cơ chế chuyển tiếp sử dụng nhãn, bao bì hàng hóa đã in tên cũ khi doanh nghiệp thay đổi tên nhưng không thay đổi pháp nhân và chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế chuyển tiếp về việc tiếp tục sử dụng nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa gắn nhãn hàng hóa đã in, đã sản xuất mang tên cũ của doanh nghiệp để ghi nhãn, đóng gói và lưu thông hàng hóa; áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi tên theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp nhưng không làm chấm dứt tồn tại pháp nhân, không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ, mã số doanh nghiệp và chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa; đồng thời không thuộc phạm vi áp dụng quy định chuyển tiếp tại khoản 4 Điều 98 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp thay đổi tên thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông hàng hóa trên thị trường.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Doanh nghiệp thay đổi tên” là doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi tên theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp; việc đổi tên không làm chấm dứt tồn tại pháp nhân, không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ, mã số doanh nghiệp và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với hàng hóa.

2. “Nhãn, bao bì đã in tên cũ” là nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa gắn nhãn hàng hóa thể hiện tên của doanh nghiệp trước khi thay đổi tên, đã được in, sản xuất trước ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới.

Điều 4. Nguyên tắc, điều kiện áp dụng cơ chế chuyển tiếp

1. Việc áp dụng cơ chế chuyển tiếp không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với hàng hóa; không miễn trừ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Doanh nghiệp thay đổi tên được tiếp tục sử dụng nhãn, bao bì đã in tên cũ đối với số lượng tồn kho tại ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Nhãn, bao bì được in, sản xuất trước ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới;

b) Doanh nghiệp lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu để chứng minh thời điểm in, sản xuất nhãn, bao bì; số lượng nhãn, bao bì tồn kho tại ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới; tính liên tục của pháp nhân và chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa; bảo đảm truy xuất được nguồn gốc hàng hóa;

c) Việc tiếp tục sử dụng không làm sai lệch các thông tin bắt buộc khác trên nhãn, không gây nhầm lẫn về chủ thể chịu trách nhiệm, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, an toàn của hàng hóa. Thông tin về tên mới của doanh nghiệp phải được công khai và có thể tra cứu thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có), phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương thức phù hợp khác.

3. Cơ chế chuyển tiếp quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với nhãn, bao bì được đặt in, sản xuất mới mang tên cũ kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới.

Điều 5. Thời hạn sử dụng nhãn, bao bì đã in tên cũ và lưu thông hàng hóa

1. Doanh nghiệp thay đổi tên được tiếp tục sử dụng nhãn, bao bì đã in tên cũ để ghi nhãn, đóng gói hàng hóa trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới.

2. Hàng hóa được ghi nhãn, đóng gói bằng nhãn, bao bì đã in tên cũ trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này được tiếp tục lưu thông đến hết hạn sử dụng của hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của doanh nghiệp thay đổi tên

1. Lập và lưu giữ hồ sơ, tài liệu chứng minh thời điểm in, sản xuất nhãn, bao bì; số lượng nhãn, bao bì tồn kho tại ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới; nội dung nhãn tại thời điểm in; chứng từ sản xuất, nhập kho, xuất kho và tài liệu có liên quan; xuất trình cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

2. Công khai việc thay đổi tên doanh nghiệp; bảo đảm thông tin về tên mới có thể tra cứu thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có), phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương thức phù hợp khác; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung hoặc cập nhật tên mới trong hồ sơ công bố chất lượng, hồ sơ tự công bố sản phẩm, mã số, mã vạch, dữ liệu truy xuất nguồn gốc và các hệ thống quản lý liên quan (nếu có) chậm nhất đến thời điểm hết thời hạn sử dụng nhãn, bao bì quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

3. Không đặt in, sản xuất mới nhãn, bao bì mang tên cũ kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới; không sử dụng nhãn, bao bì mang tên cũ để ghi nhãn, đóng gói hàng hóa sau thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu chứng minh; về chất lượng, an toàn, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa và việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với hàng hóa sử dụng nhãn, bao bì đã in tên cũ theo Nghị quyết này.

Điều 7. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có) và chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 98 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định cơ chế chuyển tiếp đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi tên nhưng không thay đổi pháp nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

2. Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, cơ quan ngang bộ khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ chia sẻ dữ liệu, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này đối với hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc chấp hành Nghị quyết này trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực khi văn bản sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 98 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định về nội dung tương ứng có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp Chính phủ có quyết định khác.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng